

GIÁ BÁN	
BỘNH-TRÁP	NGOẠI-QUỐC
3 số năm 1.500	8.000
3 số tháng 2.500	3.500
3 số tháng 1.500	2.500

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN DINH-PHIÊN, 41 đường Hàng Bài, Hà Nội.
Việc riêng của thương nghị trước.

TIENG-DAN

CÁC CHIÊN TIẾP CỦA BÀI
HUYỀN - THỨC - KHANG

Quản lý
TRẦN DINH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐIỀU HÀNH
Đường Hàng Bài, Hà Nội
Giấy phép số 57
Giấy phép TIENG-DAN - Hanoi

Chính-thể đại-nghị
vì-tất cả là chính
thể hoàn toàn, nhưng
đối với chính-thể
chuyên chế thì đó là
một sự tấn bộ lớn
vậy.

CHÁNH-THỂ ĐẠI-NGHỊ Ở NƯỚC TA

Trên thế-giới ngày nay, trừ những nước đã sa vào vòng liệt-bại không có chính thể gì đủ nói, còn ngoài ra các nước văn minh cường-thạnh, bất luận là quân chủ, dân chủ, đều lấy chính thể đại-nghị làm một cái cơ-quan cốt yếu trong nền chính trị. Đại-nghị là thế nào? tức là dân ở trong nước, có quyền cử người thay mặt cho mình mà làm việc nước vậy.

Theo thời đại dân tộc cạnh tranh ngày nay, dân giàu nước giàu, dân mạnh nước mạnh, dân hèn yếu thì nước phải tiêu diệt, lợi hại họa phúc trong một nước, không thuộc về một người, một nhà như ngày trước, mà thuộc về đại đa số trong nước. Việc nước đã là việc chung của phần đại đa số không phải riêng chỉ ai, thì ai cũng có một phần việc. đã có phần việc mà không tự làm lấy thì phải chọn người thay cho mình, cái nguyên lý chính thể đại-nghị là thế. Về chính thể ấy, hiện ở các nước, hoặc dùng cách phổ thông dân phiếu, hoặc dùng cách hạn chế dân phiếu, về lối bảo cử thì trực tiếp, gián tiếp, quyền hạn rộng hẹp có khác nhau, song nói về cứu cánh thì cũng đồng một cái tôn chỉ.

Cứ trên sự kinh nghiệm cùng lý thuyết của các nhà học giả, thì chính thể ấy chưa chắc là trăm phần trăm viên mãn mà ngày sau cần có sửa bổ cho hoàn thiện, song so với chính thể chuyên chế độc tài ngày xưa, thì cái chính thể đại-nghị này, phần đại lợi mà phần đại hại thì nhiều, thật là một bước đại-dùng ghi nhớ trong bộ lịch sử tiến hóa của loài người, ai cũng công nhận vậy.

Nước ta thuở nay là một nước theo chế độ quân chủ chuyên chế, nhân dân văn không biết gì là đại-nghị. Tự phục thuộc dưới quyền nước Pháp, những thuyết tự-do nhân quyền dần dần du nhập, mà như là từ mấy cuộc cải cách ở các nước láng giềng, ảnh hưởng rung động tới một bên, từ lòng người minh, cũng vì đó mà có ý khuyển hướng về chính thể văn minh. Về phương diện nước Pháp, theo chính sách bảo hộ, vẫn cứ giữ cái chính thể bán xư, song cái tình thế trong xã hội ngày một khác, theo chính thể cũ không sao cho thích hợp

với dân tâm, vì thế nên chính phủ Pháp cũng chịu theo sự yêu cầu trong thời thế mà đem một đôi điều thiên cận trong chính thể đại-nghị ra thì nghiệm, đầu tiên thì Hội đồng Thực-dân ở Nam-kỳ, thứ nữa thì cuộc Tư-phẩm ở Bắc-kỳ, dần dần rồi đem vào xứ Trung-kỳ, gần đây lại dời ra cái tên tốt đẹp là Nhân dân đại biểu. Cứ xem ngoài biểu diện thì các hội nghị ở xứ Đông dương ta, cũng do nguyên lý chính thể đại-nghị mà đặt ra, lẽ thì công ý của quốc dân nhờ đó mà khỏi bị ngăn chẹn, chính kiến của chính phủ nhờ đó mà đạo đạt cùng nhân dân, cái lợi lợi trong chính phủ cùng nhân dân, hai bên đều hiểu thấu nhau mới phải, thế mà xét trong sự thực đã trải qua, thì những tiếng tán-dương ca-tụng, vô tay rập nơi nghị trường, những câu dựa cột bình hoa, nhạo báng tròn trong dư luận, làm cho cái chính thể hay mới, không những mất lòng tin nhiệm của nhân dân, mà trở thành chán ngán, nguyên do vì đâu?

Tôi xin kể câu chuyện đại biểu Trung kỳ thì đủ rõ.

Dân ta đối với chính-thể đại-nghị có mấy điều khuyết điểm như sau này:

Một là chưa có công dân giáo dục. Dân nước văn minh, không người nào không học. Người sinh tám tuổi trở lên thì đã hưởng giáo dục phổ-thông. Những phận sự một người dân đối với nước nhà xã-hội thế nào, giảng giải đã sẵn, mà như là về việc bảo-cử lại cho là một sự rất quan hệ; bình-hạt đối với việc nước, vẫn xem như việc nhà, như dân mà cầm cái phiếu bảo-cử thì đối với người ứng cử đó, tư-cách làm-sự của ai thế nào đều đã soi xét kỹ càng. Tuyền-cử cho ai thì hoàn-toàn theo tự-do của mình, không bán rẻ phiếu mình, mà cũng không ai ép uống được. Người mình thì có thể bầu! Những người có quyền bảo-cử, cũng có kẻ có học hành, nhưng về phần rất ít, còn phần nhiều toàn là hương thôn chức-dịch, bình nhợt đã không được học vấn, một đời lại không ra khỏi cửa, đến khi cái phiếu bảo-cử đến tay, không những họ vô ý thức kia, đương cự nấy, hoặc theo ý riêng họ quan lại ép uống, hoặc vì chén rượu đồng bạc mà giao cái quyền cầm phiếu cho kẻ khác, mà bầu cho những

người có biết trách-nhiệm, có muốn chọn người cho xứng đáng, mà bình thời đại không biết người, đã không dễ lòng xem xét, thì chỉ hươu làm ngựa, lấy thau làm vàng, không sao tránh được sự lỗi lầm ấy. Đó là bởi nhân dân thiếu cái công dân giáo-dục.

Hai là không có chính trị thường thức. Dân nước văn minh, vì có giáo dục phổ-thông, nên người-trong nước, xem việc nước quan thiết như việc nhà, lưu truyền lâu đời, đã thành ra một cái không khí, không những người có học văn hoàn toàn có cái tư-tưởng như thế, mà dân cho dân bà trẻ con, hang cùng ngõ hẹp, cũng hấp thụ cái không khí đó. Bởi vậy người ra ứng cử phần nhiều là kẻ có nhân vọng, mà người đi bảo-cử, như định giữ cái công tâm. Bảo-cử được xứng đáng là thế, Người mình thì có đầu! Lúc bình nhợt đã không hiểu chính trị là gì, thì kẻ cầm cái phiếu bảo-cử, đã không rõ bản phận của mình, là có quan hệ với việc nước, mà người ra ứng cử, cũng chưa hiểu rõ cái chức trách, tạo nhân đã là một thì kết quả phải thành dở dang. Đó là bởi thiếu chính trị thường thức.

Ba là không có tư cách nghị-sự. Tập-hội tự-do, ngoài luận tự-do, ở các nước văn minh đã thành cái thông lệ, nên mỗi khi tập-hội, và bàn bạc những vấn đề gì, bất kỳ đồng người ít người, ai ai cũng đều giữ trật tự, mà như là về các hội nghị lại càng có vẻ nghiêm trọng. Cũng có hội nghị rất kịch liệt, đó là vì chính-kiến không đồng, chứ luyet nhiên không có ý riêng gì cả. Ở nghị trường các nước, thường thường cái biện với nhau không chút nào như trong bộ, hai bên không khác gì cứu-dịch, mà bước chừa ra khỏi nghị-trường thì lại bắt tay vui vẻ, to tính bạn hữu thân thiện. Người mình thì có thể đầu! Tập-hội thường nay đã là để cầm, cho nên tánh-chất tập-hội đã không có, mà sự bàn luận lại càng không quen, gia dĩ vấn đề lợi hại trong xứ lại không lưu tâm đến, như dân đặt đi vào uoi một cái bát chiết-yên to nước, xúc dây một đồng xu hồng-hoàng lăn nhỏ cho vào, quấy đều rồi uống. (đó là hóm đầu).

Còn từ ngày hôm sau, với lấy đó một rỗ heo cái, bỏ rỗ đi, chét lấy hai chét tay thật chặt, cho vào cối đã cho thật kỹ và cho thêm một ít nước; đã xong với lấy một bát chiết-yên to nước, xúc dây một đồng xu hồng-hoàng lăn nhỏ cho vào, quấy đều rồi uống. (đó là hóm đầu).

Còn từ ngày hôm sau, với lấy đó một rỗ heo cái, bỏ rỗ đi, chét lấy hai chét tay thật chặt, cho vào cối đã cho thật kỹ và cho thêm một ít nước; đã xong với lấy một bát chiết-yên to nước, xúc dây một đồng xu hồng-hoàng lăn nhỏ cho vào, quấy đều rồi uống. (đó là hóm đầu).

Lời dặn. Nếu nóng vào thấy trong bụng như quai vào ruột, đó chính phải là nọc chó dại chấy. Trong khi uống cả làm việc như thường không phải kiêng kỵ gì.

(Còn nữa)
Minh-Viên

CHƠI CỬA HÀN

(TOURANE)

Nghe nói cửa Hàn phong cảnh đẹp, Thuở nay du khách chưa ai chép. Qua chơi ở lại vài ngày xem, Thổ chut bin, sinh tại một hợp. Hải-vân đột ngột cao ngất trời, Trạ sơn xanh xanh đáng ngoạn khời.

Phượng đông Ngũ-hành trạ trạ dứa gò cái, Trông như rộp dẹt và voi ngồi. Núi xanh chôn chôn khi ngất ngất, Hiện rộng mênh mông sóng và vọt. Không những địa linh bia miệng người, Kề đường thiên hiểm cũng là một. Nhớ xưa trên Ai có xây đồn, Bệ nhứt hùng quan bia chưa mòn. Cửa biển cũng có quân phòng giữ, Hai sở pháo đài nay vẫn còn. Bể quan tỏa cảng cho là chắc, Trong nhà kho kho ngáy thảng giấc. Việc nước đã có người lo cho, Đất ngã trời nghiêng cũng trời mọc. Tàu đầu ống khói bay đen sệt, Vầng trăng sừng nỏ tiếng âm ỹ. Là con trong nhà ngủ còn mơ, Hoàng hôn không biết gì là gì. Từ đó núi biển cửa không khóa, Sông gió một mặt cửa tràn tỏa. Gò cát xo rơ mây tầng chát, Trạ nên thành phố cửa ngoại hóa. Lầu đài trăm thức về nguy nga, Dưới có tàu thủy trên hỏa xa. Người Chệt người Chà rạ nhau trời buồn bán, Chả quyền về tay người Lang-sa. Văn minh tuồng mới đầu tiết kể, Ngàn năm đất cũ còn ra bề. Địa linh nhân kiệt đầu là đầu, Khuyển khách qua đường, trông trước ngắm sau, Một bầu máu nóng, mây hàng lệ. Hoài nam-Khách

(1) Ca giao: Tại nghệ sống nỏ cái dưng, Tàu rầy đã tới vùng Thuận an ôi (Vùng Thuận là vùng biển Thanh-khe Liên chiểu)

BÀI THUỐC CHỮA BỆNH CHÓ DẠI

Bài thuốc này hiệu-nghiem vô cùng! Hiện đã cứu được không biết bao nhiêu người uống khỏi cả; thực là một món thần dược cho những người không may bị chó dại cắn.

Hồ này đang mùa nóng nực, các nơi thôn quê có nều chó dại lắm. vậy kịp đăng lên báo để cung-hiến đồng-bào.

Bài thuốc như sau này:

Lá kê hoa vàng (cây này mọc ở các vùng nhà quê nhiều lắm, ai ai cũng biết) Chết hai chét tay thật chặt, cho vào cối đã cho thật kỹ và cho thêm một ít nước; đã xong với lấy một bát chiết-yên to nước, xúc dây một đồng xu hồng-hoàng lăn nhỏ cho vào, quấy đều rồi uống. (đó là hóm đầu).

Còn từ ngày hôm sau, với lấy đó một rỗ heo cái, bỏ rỗ đi, chét lấy hai chét tay thật chặt, cho vào cối đã cho thật kỹ và cho thêm một ít nước; đã xong với lấy một bát chiết-yên to nước, xúc dây một đồng xu hồng-hoàng lăn nhỏ cho vào, quấy đều rồi uống. (đó là hóm đầu).

Lời dặn. Nếu nóng vào thấy trong bụng như quai vào ruột, đó chính phải là nọc chó dại chấy. Trong khi uống cả làm việc như thường không phải kiêng kỵ gì.

Nhân đàm CÁI NẠN TRÁU BÒ

Bác B ở Quảng-bình vào Tourane chơi, trên xe lửa gặp chú T là người bà con vào làm ăn trong Huế về lâu. Hai người ngồi hỏi chuyện nhau.

Chú năm nay làm ăn thế nào. mùa màng có khá k ô g?

Có ra gì bác cũng có chút lúa mua được vài ruộng, con trâu, mà gần đây mới bị kẻ trộm dắc một hai con. Mùa này có lẽ bỏ ruộng không cấy được.

Thế ra ở trong này cũng có cái khổ đó sao?

Chao ôi! ở đây gần rừng và nghe có lẽ t. t. nào đó nên đã mất thì biệt tích, không tìm đâu được. Ngoài bác có thể sao?

Ngoài tôi thêm, thoảng cũng bị dắc trộm, n'ưng gần đây lại có cái nạn to hơn nữa.

Nạn gì vậy bác?

Cái nạn ăn mừng!

À! mừng sao lại có nạn?

Chú không rõ sao? Các ông hào lý họ được cử phẩm, bằng sắc gì nó biết, mà bữa nay nghe ông này ăn mừng giết năm bảy trâu, ít bữa người khác ăn mừng đi mua trâu bò; ng e dân một huyện mà đến mười lăm người được sắc cử phẩm. Chả tình thế như t. t. giết bao nhiêu trâu bò? Đó là chưa kể mấy đám ăn mừng to, như e may đây e e thắng hàm e đó!

Ờ, ra cái nạn ăn mừng cũng khổ cho nông dân về sự giết trâu bò, không kém gì.....

Hay chuyện

KHOA-HOC TẬP-TRỞ

VÌ SAO MÀ ĐAU-ĐẦU?

Nhiều người hay đau đầu. Và nên biết khi nào nhẹ nên bỏ qua; khi nào nặng nên uống thuốc.

Có hai cách đau-đầu: 1) vừa đau-đầu, vừa nóng-mình; 2) đau-đầu nhưng không nóng-mình.

1) Vừa đau-đầu vừa nóng-mình. Nóng-mình nghĩa là sức nóng trong mình lên quá 37-38. Muốn biết nóng mình hay không, có hai cách: hoặc dùng một ống mạch (thermomètre), hoặc đem mạch (poule). Vì nhiều người không có ống mạch, nên phải biết cách đếm mạch. Đã lớn mà không nóng mình, thì trong một phút mạch nhảy chừng 80 lần. Như trong một phút mà mạch nhảy hơn 80 lần, thời có nóng-mình.

Nếu vừa đau-đầu mà lại có nóng mình, thời thường-thường vì có một bệnh vi trùng, như: bệnh thương hàn, bệnh sốt rét, bệnh grippe, bệnh lỵ-trĩ, bệnh lỵ-nước, v. v. Nếu nóng mình mà đau-đầu lắm, thì có lẽ mắc phải bệnh mề nhạnh gít (meningite), là một bệnh rất nặng.

Nếu vừa đau-đầu vừa nóng mình, thời phải đi nhà-thương hay mời thầy-thuốc.

2) Đau-đầu nhưng không nóng mình. Có hai cách:

a) Tỉnh-linh mà đau-đầu. Nếu không hay đau-đầu mà tỉnh-linh phát đau-đầu, nhưng không nóng mình như thế là vì: ughet môi, di năng mắc cảm, làm việc tin-tấn, quá-dộ, say rượu, v. v. Đau-đầu như thế không lấy gì làm đáng lo. Nếu có vậy, thời nên: mua một viên thuốc đau-đầu bán tại các tiệm-thuốc tây mà uống, lấy một cái khăn thấm nước-lạnh đắp lên trán, nghỉ ngơi làm việc.

b) Thương-thường hay đau-đầu. Thương-thường hay đau-đầu là có một bệnh vi trùng vi khuẩn.

Nếu hay đau-đầu về buổi chiều hay buổi tối, thời có lẽ có viêm tai. Nếu hay đau-đầu về ban ngày lại có chứng mặt đau-tưng, thì người bị v. v. thời có lẽ có bệnh thần kinh hệ (neurasthénie).

Nếu chỉ đau một nửa đầu, lại có buồn mửa, chóng mặt, v. v. thời là e đau-đầu động (migraine) uống người hay e đau-đầu động e

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY
NGHỆ-AN
(NGHĨA-ĐÀN)

Thế này có oan không?

Chúng tôi là dân làng Tri-chí, tổng Cư-lâm, huyện Nghĩa-dân, tỉnh Nghệ-an có đều oan ức xin bày tỏ ra sau này:

Nguyên dân chúng tôi có hai cánh đồng liền nhau (tục gọi Đồng-Thông, Đồng Nạp) ước chừng ngót 200 mẫu nan. Xưa hay dân làng vào khai khẩn cây cấy, cho các nhà nghèo không có ruộng nương nhờ, mà chưa khỏi trụng vào số điền nộp thuế.

Có tên Nguyễn-Hiêng, ngụ cư làng chúng tôi, xin k' ăn đất tổng Hạ-sư, từ năm 1910 tới năm ngoài là 13 năm chẵn, nhưng chưa thành đồng, no mới đem bán cho ông Papado-taux.

Ông ấy, xuống nhận đồng, dân chúng tôi cũng ra trông tiếp, thấy có cầm tiền lần sang hai xứ đồng đã nói trên của dân chúng tôi; dân làng người ăn uống nhiều, tiêu hóa ít, khí huyết không lưu thông.

Nếu dân làng mà đóng dây thời dân thêm, như thế là vì trong náo ít máu quá anémie cérébrale; nếu dân đầu mà năm giải ra thời đau thêm, như thế là vì trong náo nhĩn máu quá congestion cérébrale. Hai bệnh ấy đều sinh ra bởi quả tim bệnh (maladies du coeur).

À! không tin cần ăn đầu.

Dân tiện khó g' t ông cũng đau đầu.

Có bệnh nặng ở con mắt cũng đau đầu.

Có người dân bà có kinh nguyệt trời có đau đầu.

Có bệnh thiếu máu (anémie) cũng ay đau đầu.

Đau đầu tăng v. v. mà càng ngày càng e. Hay thời có lẽ trong óc có một (tumeur cérébrale).

Trong các dịp ấy, chỉ trừ đau đầu trên, khi có kinh nguyệt để tự nhiên tiết kinh nguyệt là hết đau đầu, và đau đầu vì e không tiểu ay đại tiện k ông thông, uống thuốc mửa hay thuốc rạ, ngoài ra đều nên nói thầy thuốc cả.

Trần-dinh-Nam

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ JOB

Chúng tôi không coi. nếu có dịp đơn kieu Quan Huyện cũng Quan Đại-Lý, nhưng cũng không thấy hai quan phân xử thế nào cả.

Đến hôm 22 tháng tư Annam vừa rồi, có giấy quan Huyện đòi lý trưởng làng chúng tôi lên tòa Đại-Lý huyện công vụ. Lý trưởng lên tòa thì quan Đại-Lý ép áp triển vào bản giấy gì đó. Lý trưởng không thuận nên quan Đại-Lý bắt giam tại nhà bốn 3 hôm rồi đưa cho lý trưởng 100\$ bảo lý trưởng lấy và áp triển, không thì phải cách lập tức. Lý trưởng nhất định không thuận sau phải cho về.

Cách 10 hôm (3 tháng năm Annam) thấy có giấy quan Đại-Lý cách chức lý trưởng làng chúng tôi, viện cớ rằng lời thối việc quan, lại nhiều lần vô phép, hạn trong 3 ngày phải bàn quyền người khác.

Dân chúng tôi lấy làm oan ức quá! Chỉ nhờ hai xứ ông ấy mà sống, nay bị người ta chiếm rồi thì sống làm sao được? Quan trên có nghĩ đến chỗ khổ ấy cho chúng tôi không?

Dân làng Tri-chí

L. T. S. Vấn đề ruộng đất, là quan hệ đến sinh mạng của dân bản xứ, thế mà có một đời người vì lợi riêng mình mượn tên ruộng đất, lợi sách chiếm đến phần đất làng xã của người ta, mà bảo lại cho người Tây. Người Tây không chịu trả sét, trả lại nghe theo lời mấy người đó, thành ra những sự tồi tệ, mà có khi cũng tạo nên một cái ác quá nữa. Cái gương Phong thanh chắc ai ai cũng của nhớ! Vay về vấn đề này, xin quan trên phải trước xét công lý của nhân dân.

HÀ-TINH

(THÁCH-HẢ)

Bạch đoạt của người!

Trong số báo 182 ra ngày 16 Mars đã có đăng việc bà già Nguyễn-thị Đổng trong lúc đau nặng bị người cháu tên là Hường và tên Trính-quang-Du (người Cao-lộc) tới bắt trước cho bà, ám mưu với nhau chuyển hết gia tài lấy hết khố tự, đến nỗi bà không còn chút gì nuôi thân nữa. Bà là người già có đức độ, kêu gọi quan phủ, trong một năm mà cũng chẳng xong, bà bèn kể lên tỉnh lỵ, trong 2 năm nay mà chuyện cũng chẳng xong, ra sao cả, bọn kia cứ tự do hưởng của cải của bà.

MẠO HIỆN NỮ HIỆP

(PHÚC-NHỊ-MA-TU
TRÍNH-THẨM-AN)

Dịch-giả: XA-TÉT-TU

Số 19

CHƯƠNG THỨ TƯ

Cái cảnh lý & núi Nam-sơn
trong lúc thời mưa

(Tiếp theo)

Ta hồi tưởng lại ngày nhân đó rồi, sắp lễ lại lần nữa, xe cho xong, thì người xa phu đã sẵn đôi lữ lữ rồi. Bà tước tự quay về xe mình vào nhà để xe, vừa tới cửa thì đã có phu xe ra tiếp, và dẫn luôn cái xe của bà ta vào trong để yên trong cái. Lúc ấy là tước tự lại một vào nhà và nhường bọn ta đi trước. Những bọn lính hầu, đầy tớ, nghe được ông chủ đã về, làm bộ cung kính, vội ra đón rước, có vẻ nào nhứt. Xem một chiếc xe thì biết Bà tước là binh nhựt đối đãi kẻ dưới, ân nhân mà

Oai ba năm nay đã hơn 60 tuổi rồi, bọn kia tính rằng bà còn sống không được bao lâu nữa, nên mưu với nhau làm cách hoãn binh như thế, chờ khi bà già lìa đời là chia nhau mà hưởng của cải của bà.

«Đền trời» trong việc này, đã vì một cơ riêng (!) mà tất rồi sao?

N. B.

QUẢNG-NAM

TAM KỶ

Năm xu gì vậy?

Tôi là dân Phú Xuân, tổng An Hòa, Phủ Tam-kỷ, tỉnh Quảng Nam, có sự oan ức, xin nhờ quý báo đăng lên báo để quan trên hầu rõ mà xét cho.

Năm nay mỗi người dân phải nộp 3\$ 60 thuế đinh và 5\$ 20 nộp thuế tự túc nữa. Thế mà đến vụ thuế, trông mỗi rên vang tai óc, ai trông thấy cái trạng huống ấy cũng bất không hoảng giật mình, chạy ngược lo xu cho đủ 3\$, 20 mà đem nộp.

Ngờ đâu đến nơi trường thuế, đem 3\$ 20 nộp thì Lý trưởng Lê Vĩnh làng Phú Xuân, không nhận, nại dọ rằng: «Tất cả trạng đinh trong làng đều phải p. v. thêm một người 0\$ 05 cộng là 3\$ 25, nếu không thì ta không phát giấy thuế thân».

Dân làng Phú Xuân

QUANG-NGAI

(SƠN TINH)

Ông T. an Công lý sao không
hiệu thuế

Về việc cử lý trưởng làng Đại-lộc, tổng Tinh-trung, huyện Sơn-tinh, bản báo công đã đăng trong số báo 181, nay được bài lại của dân làng ấy, nói rõ ràng hơn, vậy xin đăng ra sau này:

L. T. S.

Chúng tôi là dân làng Đại-lộc, tổng Tinh-trung, huyện Sơn-tinh, bản báo công đã đăng trong số báo 181, nay được bài lại của dân làng ấy, nói rõ ràng hơn, vậy xin đăng ra sau này:

Khi tháng bảy năm kia, quan Huyện về làng chúng tôi công cử lý trưởng. Ba người ứng cử: Nguyễn Kiệt được 82 p. lệu, Huỳnh Mạ được 72 p. lệu, Nguyễn Ngươn chỉ có 7 phiếu. Ủy ban tỉnh sau cuộc công cử ấy thì thấy trái sự về làng

ràng: Bất niệp tước, p. ai cử lại. Đến tháng hai năm sau quan Huyện về công cử lại, thì Nguyễn Kiệt được 122 phiếu, có 1. Huỳnh Mạ chỉ được 71 phiếu thôi.

Huỳnh Mạ kia thấy mình thua sát như thế lý làm giận nên đầu đơn kêu quan trên rằng: Nguyễn Kiệt nhà nghèo không được một tấc đất.

Quan trên vì một lẽ riêng gì đó c. i. muốn cho Huỳnh Mạ làm nên tin chất theo lời Huỳnh Mạ. Viên ký làng chúng tôi thì nhất định không để Huỳnh Mạ làm lý trưởng.

Qua đến tháng giêng năm nay lại thấy trái quan sự rằng: Những người ký cử cho tên Huỳnh Mạ phải làm tờ cam đoan, còn những người ký cử cho tên Nguyễn Kiệt cũng phải làm tờ cam đoan và khai số sản mẫu ruộng nương của người ký cử ấy, nếu tên Nguyễn Kiệt có sai lộn đều gì thì mấy người ấy phải chịu. Lúc ấy viên ký và dân chúng tôi, vững lời trái sự đã khai nộp xong rồi.

Song đó cũng một chuyện quan có để cho Nguyễn Kiệt làm đầu. Tháng trước đây, quan sát lãnh bài cử thì quyền lý trưởng là Nguyễn Dương kêu rằng: «Tôi xin quyền một lẽ tuấn năm ngoài, chờ năm nay không dám thầu nữa, xin quan cử người khác làm». Quan Huyện lại nói rằng: «Lý trưởng huyện phải hiệp với viên ký mà thầu thuế».

Nguyễn Dương phải tuân hành. Thầu thuế được nữa chừng, lại tiếp quan sự về, viên lý trưởng quyền phải giao đồng ký cho Huỳnh Mạ thầu thuế. Song lý trưởng quyền tự nghĩ rằng: Huỳnh Mạ nay đã bán hết ruộng đất rồi và nhiều nợ nữa lắm: nếu giao đồng ký c. o. thì sợ bạc thuế lời thối rồi cũng cần tới mình nên nhất định không giao. Vì thế mà mấy bữa rày quan bắt quyền lý trưởng đem, và viên phải giao đồng ký cho Huỳnh Mạ.

La thất! Nhà nước đã đặt ra lệ đầu phiếu công cử mà người thắng số không được làm, sao gọi là công? Vả lại thầu thuế nữa c. trung mà nhiều giao đồng ký cho người khác, mà không giao thì bị giam, có phải a niệp không?

Thì sao cũng xem xét kỹ càng một hồi, rồi sau mới nghị được. Bởi vậy nên bây giờ lại đây, cũng làm như thế, trong miệng thì vang vang phải phải, ứng theo lời Bà tước hỏi, mà tự mình cứ đi đi lại lại, trông phía này, ngó ngó kia, xăng xet một chiếc lâu mới chui người. Bàn tay tanh tành cũng với cái chức vụ có thích hợp nhau, Bà tước thấy vậy sinh ra bụng mừng, tưởng rằng bạn ta tới đây chăm làm cho hết cái nhàn hạ này, nên không lấy gì làm quái lạ; nhưng cô biết đầu bạn ta có cái trong tay đặc biệt, đầu óc không có việc trình tham cũng vậy đã nhiều kẻ khuyên hẳn và nhơn rằng: Học được một cái nghề nghiệp đại phương (L. J.) như thế, cần gì phải làm những chuyện không dùng phẩm cách (T. a. ch. i. s. y. xem xét những đ. p. không quan hệ Han tu thường trả lời một cách tự nhiên rằng: «Một đời tôi làm làm được sự nghiệp to lớn, cũng nói danh trên đời, đến từ những chuyện không đại phương, không phẩm cách» đó để ra c. o. nếu không theo lòng tôi làm việc mà lưu tâm tra

Bản-hiệu có đặt các thứ khăn lông để lau mặt, khăn c. d. th. khăn ngũ sắc lớn nhỏ, khăn lông to, nhỏ, trắng và có sọc, và các vải nội-hóa và jam các thứ đèn lập, (bougie) trắng, đỏ, v. v. ...

Chân-hưng nội-hóa

TỔ-HIỆN

Commerçant

Đại-lý T. L. T. Đ. & FAIFOO

Mấy việc như thế, sao ông công lý không mở mắt nhìn xem?

Dân làng Đại-lộc ký

QUI-NHƠN

Lại câu chuyện Tiên Long thương đoàn

Chiều theo thể lệ của họ Tiên Long về trang 3, khoản 4 để người chơi họ c. o. ch. i. s. y. tiền bạn mua họ ký ấy người chết kia được lãnh.

Thế mà nay có anh Phan Trấp ở làng Luội l. s. phủ Tuy-phước chơi một mình 6 suất họ, chia góp ra 6 l. s. (mỗi l. s. một suất). Nay bất hạnh chết, 6 người đầu t. l. s. c. o. với các bạn chơi họ đều đã ký giấy thuận tình cho người chết đó lãnh. Ấy là theo thể lệ vậy.

Khi 6 người đầu t. l. s. k. i. nói với người Đồng cơ Quí-nhơn là Tôn-tuất Toàn để cho thân nhơn kẻ chết nhận tiền.

T. th. T. nói: «Chết cho một l. s. thôi, còn 5 l. s. nữa sẽ tính số tiền của người chết để góp 8 tháng đó mà thôi nguyên bản và chịu lời cho 2-3 tháng tháng v. m. y. người đầu t. l. s. và thân nhơn kẻ chết không chịu, thì T. th. T. lại nói:

«Nếu các người không chịu thì cứ kiện đi». Khi nghe nói vậy bạn đầu t. l. s. cũng từ thân k. i. k. e. thì muốn t. y. V. s. người thì muốn dụng Văn, nên đã 17 là ngày rày nhau tại nhà cái lương tiền góp rồi là huyện nào.

Hôm qua (4-6-29) nghe đã có đơn tại T. t. T. hiện nay Tòa đang bắt T. t. T.

Pháp luật có lẽ nào dung từ những điều như thế sao?

Trần-tôn-Lào

PHAN-THIỆT

Chữ số Annam mà cũng thế à?

Trong số báo 181, ra ngày 22 mai, bản báo có đăng bài «Chữ số Annam (đồng thể à!)» của một bạn cu ly làm con đường Phan-thiết - Phan-lại c. o. Trong bài ấy đại khái phân nân vì nỗi bạn cái d. s. đ. i. h. a. k. h. i. e. t. m. a. không chịu phải tiền công, đến nỗi cu ly phải đòi hỏi, mà hỏi cái thì cu ly nói rằng là ông Nguyễn thẳng Thông về nhà chưa về. Nay bản báo nhận được bài của ông Nguyễn Cu đại lý cho ông Nguyễn thẳng Thông cái chính bài đó. Cứ bi. h. i. t. h. a. nói thì cái khổ trọng của con nhà lao động trên khắp thế giới ở đâu là cũng bày ra

những nỗi thảm cực thương tâm, mà ở nước ta bọn lao động còn ngu dốt đến yếu thì cái khổ huống lại còn hơn nữa. Cái thống khổ của bọn lao động trong các rừng mỏ, các đồn điền, không ngày nào các tờ báo không bày tỏ những lời thống thiết, hẳn không ai là không biết đến ấy. Con nhà lao động bị đối ngộ một cách hà khắc, đều kỳ cơ hội đã thành một cái lệ chung, chẳng biết số làm đường của ông Nguyễn thẳng Thông có thoát ra ngoài cái lệ chung ấy không? Nhưng bản báo vẫn hết lòng mong rằng những lời cải chính của ông Cu là đáng với sự thực. Bản báo không thể đăng nguyên văn bài ông, vì quá quá mà nhiều đến ra ngoài quyền hạn trả lời. Bản báo cứ lấy cớ ng. t. m. mà trích những lời ông biện bạch ra sau:

Ông Cu nói rằng: Ông Nguyễn thẳng Thông vẫn ở Phan thiết luôn, đến lúc gần Tết về Huế, mắc nạn ở đó không vào được, nhưng ông vẫn gọi tiền vào trả cho cu ly, chứ không phải rằng ông l. e. n. trả tiền với cu ly, mà đến ngày hạn thì ông lại «d. o. n. g. » đi đâu mất, như bài lại cáo nói. Đến khi ông Thông trở vào Phan thiết thì cu ly đã trốn hết cả, ông xin phép quan S. u. đ. i. n. h. u. r. không nhà m. a. m. h. m. i. Đ. i. n. h. u. r. có mấy người trở về, ông Cu thấy ốm đau thì ông đã nuôi dưỡng, mà cái cảnh ấy làm cho ông (ông Cu) tức b. i. e. t. bao nhiêu hàng l. s. th. m. i. l. l. ông lại sai người đem tiền cho anh em cu ly làm tiền l. o. p. h. i. đ. e. v. e. q. u. e. - Nếu quả như vậy thì sao còn có người oán trách?

Đối với sự đối ngộ với cu ly thì ông Cu nói rằng ông Thông làm một ông Chủ không phải như ai đâu, mỗi ngày chỉ bắt cu ly làm việc 7 giờ rưỡi thôi - các nhà xã hội chủ nghĩa Âu Mỹ yêu cầu cho lao động làm việc 8 giờ, mà ông Thông chỉ bắt làm có 7 giờ rưỡi thôi!! - chứ không như các s. u. c. o. n. đ. i. e. n. nước đã độc mà cu ly phải làm việc đến 10 giờ hoặc hơn. Ông kết luận rằng ông Thông là một ông chủ rất giàu lòng bác ái, nghĩa đồng bào. - Nếu thực như vậy thì ông Thông là ông chủ thuê có một không hai vậy.

Ông Cu lại đoán rằng ở Phan thiết có một bọn «buôn dân» để bán cho các đồn điền cao su, bọn này đến dự cu ly của ông Thông cho nên họ trốn cả. Ông đoán đó mà xóa mà các bạn «buôn dân» kia một cách rất «kịch liệt» nói rằng cu ly của ông đương được ông cứu vớt cho sống, mà bọn kia nó đem họ đi đến các chỗ chết. - Một người thuê cu-ly chuôi bọn buôn cu-ly cũng là t. c. o.

Đại khái những lời ông Cu biện bạch thì có mấy điều ấy là cốt yếu, bản báo chiều lòng ông mà đăng lên báo chương, còn sự thực thế nào, mong rằng sẽ có người bày tỏ lại cho được rõ ràng thấu đáo.

T. D.

TOURCHAM

An hốt

Ngày hôm qua (2 Julia), chuyến xe Tourcham-Dalat có xảy ra một chuyện thật nhà ga kỳ án hốt như sau này:

Nguyễn có ba người Mọi mua giấy l. e. u. Krongpha đưa cho thầy 1\$23, là 0\$11 một người. Thầy thấy bọn này ngu dại, không biết chữ nên «h. y. i. c. h. i. b. a. n. g. i. y. đ. e. n. L. u. a. n. g. -n. h. o. n. 0\$07x3) chỉ 0\$21 thôi. Còn 1\$02 là thầy bỏ túi.

Xe chạy rồi thì chú xe (chef de train) xét giấy; thấy giấy mua tới gare Luang-nhon, nên thầy liền họ xuống l. o. p. n. o. i. m. u. a. g. i. y. đ. e. n. Krong pha hết những 1\$23. Họ hành l. y. i. y. v. a. y. c. o. i. g. i. y. t. h. i. c. h. i. đ. e. n. L. u. a. n. g. -n. h. o. n. , a. i. a. i. c. i. n. g. c. a. m. t. u. c. C. o. n.

D. A. U.

KHUYNH-DIỆP

油藥價

Nhà buôn nên hỏi giá riêng và đầu k. i. u. h. o. a. c. h. e. t. l. e. l. a. m. d. o. i. l. y. C. A. C. D. A. I. -L. Y. Đ. O. C. -Q. U. Y. E. N. - TH. U. A. -T. H. I. E. N. : M. L. e. -t. h. a. n. h. C. a. n. h. q. u. a. t. Đ. o. n. g. -b. a. , H. u. e.

QU. A. N. G. -N. A. M. : M. L. e. U. n. h. , H. u. n. g. -n. g. h. i. e. p. -h. o. i. -x. u. , F. a. i. f. o. o.

TH. A. N. H. -H. O. A. : M. H. o. a. n. g. -m. i. n. h. -V. u. j.

27. q. u. a. t. d. e. s. P. o. l. l. e. r. s. , T. h. a. n. h. -h. o. a.

C. A. C. D. A. I. -L. Y. T. H. U. O. N. G. - V. I. N. H. : S. o. c. i. e. t. e. I. n. d. u. s. t. r. i. e. l. l. e. e. t. C. o. m. m. e. r. c. i. a. l. e. A. n. n. a. m. - T. a. n. k. i. n. , r. u. e. M. a. r. c. h. a. l. F. o. c. h.

PH. A. N. -T. H. I. E. T. : M. a. i. s. o. n. A. m. K. y. , r. u. e.

G. i. a. l. o. n. g.

H. A. N. O. I. : M. a. i. s. o. n. T. h. u. a. n. -L. o. n. g. , 22, r. u. e.

d. e. s. M. e. d. i. c. a. m. e. n. t. s.

V. I. E. N. -D. E.

distillateur, Đ. O. N. G. -H. O. I.

xét từng ly, thì cái gần đó của mình, bởi dầu mà rèn tập cho linh mẫn được.

Ta vẫn biết cái t. y. v. i. của bạn ta đã lâu, và gặp nhơn nơi này, cảnh vật có thú, nên nó cũng cảm xúc, khiến ta sinh một cái hứng, cũng đi cùng bạn ta mà xem chơi, dạo khắp một hồi, rồi sau mới cùng vào nghỉ. Bạn ta liền bảo Bà tước rằng:

«Cái kiểu kiến trúc đời xưa, với cái cảnh ngày nay khác nhau. Nếu như không được công nghiệp to lớn, ăn uống long trọng như Bà tước, thì có đâu được cái ăn cách đặc biệt của nhà vua cấp cho một số cung điện trang hoàng như thế này mà làm một số nhà ở? » như thế, cần gì phải làm những chuyện không dùng phẩm cách (T. a. ch. i. s. y. xem xét những đ. p. không quan hệ Han tu thường trả lời một cách tự nhiên rằng: «Một đời tôi làm được sự nghiệp to lớn, cũng nói danh trên đời, đến từ những chuyện không đại phương, không phẩm cách» đó để ra c. o. nếu không theo lòng tôi làm việc mà lưu tâm tra

trừ cái vườn ra, phòng nhà

chứng một trăm gian có dư, còn cái bên đó đầu tiên, tôi cũng có nhờ đến, nhưng hiện chưa lãnh về. Cứ như lời người ta thuật lại thì về thời đại kiến trúc cái số này, môn học họa đồ chưa phát đạt, có lẽ không giống như ngày nay, phẩm làm nhà thì về dĩ trước. Từ lúc tôi dọn sang ở đây, thì tôi có một nhà danh họa tới vẽ cho tôi một cái đồ. Hiện đã vẽ xong, như ngài c. o. ần thì xin một vào trong phòng giấy, tôi đưa ra cho ngài xem.

Bản là gác đầu mà nói rằng: «Thế cũng tôi, nhưng ở trong một số kiến trúc rất cũ, sao cũng có một đôi nơi bị mất, như buồng kín đường hầm v. v. , như được cái đồ nguyên trước thì nghiên cứu có lẽ; nay đã không có, thì bản đồ mới đây mà có vẽ lồng-tà ph. a. n. đ. o. cho tường l. s. ph. a. n. m. i. n. h. , t. h. i. c. a. n. g. t. i. e. n. l. o. i. h. u. n. l. a. k. h. o. n. g. c. o. g. i. c. a. T. o. i. nghĩ hai lần bị mất trộm mà không tìm ra đâu d. i. e. m. t. a. m. d. a. n. g. g. i. , n. e. n. t. y. n. h. i. e. n. t. o. i. p. h. a. i. n. g. h. i. đ. e. n. đ. u. o. n. g. n. e. a. t. r. a. n. g. p. h. o. n. g. t. r. o. n. g. n. h. a. , s. a. o. c. a. n. g. c. o. n. o. i. b. i. m. o. t. m. a. k. h. o. n. g. a. i. g. i. a. y.

(Còn nữa)

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE

(ĐÔNG-PHÁP-ĐỊA-ĐỐC-NGÂN-HÀNG)

Cho vay

Cầm nhà đất
Cầm đồn điền
Lâm nhà
Tậu nhà tậu đồn điền

Giả góp từng tháng lãi gốc nãi lãi, như góp họ giả từng năm, từ MỘT đến NĂM năm

Lãi rất nhẹ - Cách giả dễ dàng.
Bản-lợi có nhận về các khoản nhà giả rất hạ

XIN HỒI THẺ LỆ TẠI:

HANOI - Hội Sở Bản Hộ 89 phố Francis Garnier
TOURANE - Mairie PHAN-CAO-ĐOÀN.
Lục-Sự Kiểm Quản-Lý Văn Khố tại Tòa An

chúng nó thì khóc giờ khóc cười
giờ cười, trong lòng thì hết liến,
không có nữa mà mua giấy đi luôn;
nên biển nhau xuống gare để đi bộ
về Krôngpha.

Sự ăn bớt này thường xảy ra
luôn không những với người Mỹ,
người Hồi mà người quê mùa dốt
nát cũng thường bị lừa, nên bà con
đi xe phải cẩn thận.

Một người bộ hành

BẮC-KY

HAIPHONG

(CỬA-CẨM)

Thợ dính công

Hầu hết tất cả thợ ở nhà máy pha
lê ở Cửa Cẩm (Les Verreries de
l'Indochine) đã đình công. Có bắt
nắm người chủ động; khám nhà
mấy người ấy thì bắt được các
truyền đơn và giấy khác. Khi bắt
được các giấy ấy thì năm người
bị bắt đã bị giải đến Hanoi để cho
Tòa Án Đại hình (Cour criminelle)
xử. Sau khi bắt mấy người ấy thì
phần nhiều thợ thuyền lại làm
việc lại.

(France Indochine 9 Juin)

NAM-ĐINH

Chờng giết vợ

Chiều hôm 21 tháng giêng tây vừa
rồi, Phạm Thị-Vui ở làng Từ-trung-
nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam-dinh,
sai con dâu là Nguyễn Thị Đan đến
người đi là Thị Hòe, ở làng bên
cạnh, vay tiền về tiêu. Thị Đan đi
không vay được tiền, trở về thì
Nguyễn Văn Oanh là chồng bảo đem
bản tước mà lấy tiền tiêu. Người
vợ không muốn bản tước, vì bản
vợ không lấy đem đánh bạc hết.
Nguyễn Văn Oanh thấy vợ cho mình
là có học lấy làm tức lắm, cầm dao
sấn dẫm ngay vợ một lát trông
vào bụng ngã gục xuống chết tươi.
Bấy giờ Nguyễn Văn Oanh thấy vợ
chết đâm, lo chạy sang nhà Đàng-
Tước là hàng xóm cầu cứu. Đàng-
Tước báo Ngụ ễn văn Oanh phải
biện cho hẳn 10\$00 thì bản sẽ tìm
cách đầu kín việc án mạng ấy cho.
Nguyễn Văn Oanh nhận lời ngay.

Bấy giờ Nguyễn Văn Oanh cùng
với Đàng Tước về nhà vừa uống
rượu vừa bàn mưu kế đầu án mạng
ấy. Khi bàn xong hai tên lấy chiếc
gối ghém xác người vợ Nguyễn Văn
Oanh rồi khiêng bỏ ở ruộng khoai
gần nhà Đỗ là Doan; rồi Nguyễn
Văn Oanh lấy dao đâm chém xác
người vợ làm giả là bị người ta
đâm chém chết bỏ ở đó để che mắt
quan trên, chứ có ngờ đâu làm như
thế lại thêm tội cho mình và dính
cả tước đồng đảng. Tòa Nam An tỉnh
Nam-dinh phạt Nguyễn Văn Oanh
7 năm khổ sai và Đàng Tước 5 năm
tội đồ. Tòa Thượng thẩm ý án.
N. C. T. 5 Juin

PHỤ-NỮ ĐIỂN-ĐÀN

BỨC THƯ CHO BẠN

Chị Kim-Lan.

Mấy sáu năm trước, bề bạn mong
mình; mấy khúc ruột tim, như sự
về rồi. Chắc chị nghĩ em sinh trưởng
ở nơi nghìn năm văn vật, sông Nhị
núi Hùng, một chốn phồn hoa đô
hội như thế thì tiếp xúc được nhiều
sự hay sự tốt, càng hưởng thụ được
cái hoa thơm quả đẹp trong vườn
văn minh. Nhưng giờ đây, cái trạng
hướng quá khứ, cái tình cảnh hiện
tại của chị em ngoài này nghĩ thật
thêm phiền, thêm thẹn, thêm tủi,
thêm buồn! Bức thư gửi lại đường
tít ngàn trùng, nỗi thân thể ngồn
ngồn trăm mối; chị có thấu tình
chàng?

Những khi bóng nguyệt dờm dờm,
gió vàng hiu hắt, em ngồi lặng mà
trầm tư một tiếng, miệng hòa vơ
vẩn, ước gì được gặp chị mà giải
can tư tưởng.

Thế giới này là thế giới cạnh tranh,
cuộc đời này là cuộc đời lãng mạn.
« Núi nhà gặp cơn bão » thì « trách
nhiệm cái trái cây chung », bạn yếm
khăn cũng từ xô bấp bệch bước mà
bước ra gánh vác lấy non sông,
không thể bỏ bước trong vòng khước
khôn như mấy trăm năm về trước.
Ta thử mở rộng đôi mắt ra mà
xem nữ giới hoàn cầu: nào
nữ phi tướng, nữ nghị viên, nữ
trạng sư, nữ tòng đồc, không nói
chị đến nước xa xứ là châu Mỹ
châu Âu, ngay như Trung-hoa và
Nhật-bản liên sau lưng cạnh vách
vết ta, trong khoảnh khắc nửa thế
kỷ nay, sáng xuất ra biết bao nhiều
bác nữ lưu tài trí hơn người, làm
nên thủ đoạn xuất chúng, công
nghiệp phi thường, về vang cho nhà
chợ nước. « Trông người lại ngắm
đến ta; một đầy một mống biết là
có nên ».

Mỗi khi em ngắm đến cái hậu
vận của chị em Nam - Việt ở Hà-
thành mà em tưởng giọt lệ chưa
chan, lòng tư đau đớn.

Tự khoe rằng học thức với văn
minh, biết đâu rằng học thức thừa
mà văn minh rỗng, « cái tình túy thì
bỏ sót, cái căn bản thì theo dõi ».
Cái đồ vật chất đã in sâu vào trí
niệm tâm can, khó lòng mà rửa sạch;
ăn mặc xa hoa, tiêu xài hoang phí,
ngoài cái mục đích bà Thăm có
Phuần không còn chút hi vọng gì.
lại hàng ngày diễn ra bao nhiêu
tấn tuồng thương luân bại lý. Tài
như thế, đức như thế, mà nay họ
hào binh đảng, mai vận động nữ
quyền, múa mấp khuân mới trên
đàn ngôn luận! Cái trình độ mình
còn thấp kém, 11 định chen vai
tuyệt cảnh với người ta sao được?

Những lúc ngồi buồn, em thường
tự vấn mà tủi thẹn vô cùng: « Cũng
là con Hồng cháu Lạc, cũng sống
trong một hoàn cảnh, trên một dải
non sông, lại cũng chung là phường
khăn xếp. mà sao chị em ngoài
Bắc đến nỗi chịu thua kém chúng
ban Trung, Nam? Ở Huế, ở Đà-
nẵng có hội nữ-công, có Phụ nữ
tùng san, lại sắp ra đời Phụ nữ tập
chí (?) ở Saigon có Phụ nữ tân văn,
có Nữ giới tông thư; ở Gò Công có
Nữ lưu thư quán; chị em hai kỳ đã
đem hết tài lực, tâm trí ra mà nâng
cao cái trình độ nữ giới nước nhà;
một dạ nhiệt thành, miễn lời làm
mặc, cũng nhau đóng trống khua

chưởng mà bước lên vũ đài thế giới
động nổi với sáu giống năm
châu; đây chỉ ngoài Bắc là nơi dân
số đông nhất, là cái nguồn gốc của
nòi giống Việt-Nam, lại ở một nơi
đanh đô thủ phủ trong xứ Đông-
duong này, bầu không khí vẫn lặng
lẽ như tờ, không thấy chút chỉ lay
động.

Em còn nhớ hồi năm ngoái, vì
cải phong trào nữ công học hội nó
kích thích mạnh quá, tự trong Trung
lan đến ngoài này, mới đầu thấy
hết sức hồ hởi hào cổ vũ, em tưởng
chúng như sắp bước chân ra một
bầu thế giới khác, có công theo
đuổi dặm thẳng đường xa cho kịp
người nhanh chân hơn bước; có
ngồi đầu chỉ là nói trống bành suông!
Cái nòng nọc ấy, cái nòi khỉ tằm
ấy vì đâu mà ra? há không phải vì
chị em không nóng lòng vì nghĩa
vụ, sốt sắng với giang sơn ư? há
không phải vì chị em không chịu
đem hết tài lực ra gánh vác lấy
công việc nặng nề ư? há không
phải vì chị em không bền gan vững
chí, thấy bước đầu khó khăn đã
chán nản ư? há không phải chị em
chỉ a dua những điều vô ích không
ai dám đứng mũi chịu sào, hy sinh
vì chức vụ ư?

Than ôi! nói giống phôi pha,
non sông chìm nổi; lúc này mà ta
còn chưa tỉnh ngộ, màu mau ra
đám sương lấy trách nhiệm, to đùng
lấy sơn hà, kịp đến khi cát đắp
sóng vùi, thì hối sao cho kịp? Ước
thay cái công đề xướng của năm
triệu chị em Trung Nam mà không
người phụ họa!

Viết đến đây, lòng cảm cụn bởi
lời thương mến, em không sao
mà ngăn nỗi giọt lệ hồng! Buồn!
vì chị em mấy triệu; thẹn! với khách
hồng phần năm châu; hổ! cùng bà
Triệu bà Trưng; tủi! với nước non
gấm vóc! mà ông cha ta để phí
bao nhiêu máu đào xương trắng
mới xây nên được cái nền đẹp như
ngày nay. Buồn, thẹn, hổ, tủi, mấy
tiếng ấy nó cứ lần lượt mà quấy
rối trí não em.

Nếu chị cho lời em nói là phải
thì nên phá tung cái màn hắc ám
mà bước ra chỗ quang minh, tự
minh dùng lên cái lá cho. con
thuyền trong lúc phong ba, dựa
chốn tràng dương hiểm trở, chứ
có chờ người, đợi người, tìm thân
ý lại vào người, nó lẽ cho người;
thì còn làm chi được?

Chị nghĩ sao?

Trần-thị-dung-Nương

SÁCH MỚI

Hắn báo mới nhân lễ của Văn
khí thư quán Hanoi hai quyển sách
sau này:

1) GAN DÂN BÀ, Ông Mai-Linh
soạn, giá \$15;
2) KHÁCH KHÔNG NHÀ, Ông
Hoài-Son soạn, giá \$20.

Xin có lời cảm ơn,

T. D.

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 3 cái
mandat số 089776 ở Bồng-
sơn ngày 7-5-29, số 101524 ở
Quảng-trị ngày 3-6-29 và số
148876 ở Gò-công ngày 4-6-29
mà không có tên người gửi, vậy
ngài nào có mandat ấy xin trả
lời cho biết, cảm ơn.

Tiếng-Dân

TƯ TƯỞNG MỚI

BÌNH - DÂN CHỦ - NGHĨA

(NGUYỄN-VĂN CỦA LÝ-THƯỜNG)

I - ĐỊNH-NHĨA

Hiện đại có một cái trào-lưu rất
lớn, trên khắp các phương-diện
trong xã-hội sinh hoạt: chính-
trị, xã-hội, sản-nghiệp, giáo-dục,
mỹ-thuật, văn-học, phong tục, cho
đến y phục, trang sức, không có
cái gì là không có cái nhen sắc
của nó. Cái trào-lưu ấy là gì? Đó
là « bình-dân chủ-nghĩa » biến nay
phong ma khắp trong thế-giới này.

« Bình-dân chủ-nghĩa », quát
đầy ý ở Âu-châu, sang đến Mỹ-châu,
gần đây lại nhờ lực-lượng những
vương-co-quan, những lâu-thủy, tân
văn, điện báo, lấy cái thanh-thế như
sấm sét mà đánh thức dân-tộc Á-
châu say sưa giữa cơn mê mộng ở
trong cái thẳm yên chuyên chế đã
mấy nghìn năm nay. « Bình-dân
chủ-nghĩa », ở thế giới hiện đại,
tức là cái tinh thần của thời đại,
tức là cái quyền-uy duy nhất, cũng
như giáo La mã (église romaine) ở
Âu-châu trong thời đại Trung-cổ
vậy. Ngày nay người ta tin tưởng
« bình-dân chủ-nghĩa », cũng như
người Âu-châu đời Trung cổ tin
ngưỡng tôn-giáo; vô-luận là đế-
vương, là giáo-chủ, là quý-tộc, là
quân-phiệt, là địa chủ, là tư-bản v.
v., nếu mà ngăn ngừa không cho
nó tiến hành, thì nó sẽ đem bọn
địch mà quét sạch như không được;
vô-luận là văn học, kỹ-kịch, thi ca
v. v., nếu không lấy « bình dân
chủ-nghĩa » làm cơ-biểu mà truyền
báo, thì quyết không có thể đem
truyền bá ở xã-hội hiện tại được.

Quyết không thể nào mà được quần
chúng hoan-nghinh. Ngày ngày
n.ững cái mà mắt ta thường thấy
đều là là cơ-chế thắng của « bình
dân chủ-nghĩa », ngày ngày những
cái mà ta ta thường nghe đều là
tiếng hát lời khải của bình dân chủ
nghĩa. « Thuận theo nó thì được hưng
k.ởi, trái nó thì phải diệt vong ».

Phạm có cái tinh thần bước tới thì
ai cũng tự mình tưởng tượng phải
như thế theo « bình-dân chủ-nghĩa »
mà hành động. Bình dân chủ nghĩa
hiện tại là một cái khí chất, là
một cái phong tập về tinh thần,
là một cái đại-quan của sinh hoạt,
không những là một cái chế độ
chính trị cụ thể, mà thực là một cái
nhân sinh triết học trừu tượng vậy;
không những là cái sản vật thuộc
về lý-giải thuần túy, mà cũng là
cái sắc-trạch có, thâm nhiệm cảm
tình, xung-dộng và hy vọng nữa.

« Bình dân chủ nghĩa », là do
chữ « démocratie » dịch ra. Có người
dịch là « dân bản chủ nghĩa », có
người dịch là « dân c. ở chủ nghĩa »
có người dịch là « dân trí chủ
nghĩa », có người dịch là « duy dân

chủ nghĩa » cũng có người dịch ám
là « do-mo-co-ra-xi ». Dân bản chủ
nghĩa » là do người Nhật bản dịch;
nhân vì quốc thể của họ là quân
chủ, họ dịch làm « dân bản » để
tránh tiếng « dân chủ », để khỏi
xác phạm đến quốc thể của họ.

« Dân c. ở chủ nghĩa » dùng về
chính trị thì cũng ổn đáng, vì rằng
tiếng ấy có thể phân biệt với quân
chủ chính-trị và quý-tộc chính trị
mà bày tỏ một thứ dân-chúng
chính trị. Nhưng dùng nó mà bày
tỏ về kinh-lí, nghệ thuật, văn học,
cũng các thứ khuynh hướng khác
trong xã hội sinh-hoạt, nhưng hiềm
vì cái ý-vị chính trị của nó quá
nặng cho nên cái phạm vi biểu thị
của nó cũng hẹp lắm. Tiếng dân-
trị chủ-nghĩa, rất phù hợp với uyển
nguyên của tiếng « démocratie ».

Theo tiếng Hy-lạp chữ « demos » nghĩa cũng
đồng như chữ « nhân-dân » (people);
chữ « cratie » nghĩa cũng giống như
thông trị (gouverner), « demos » và « cra-
tie » làm thành « démocratie », nghĩa là
như dân-trị (gouvernement du peuple).

Chữ ấy, là từ nhà chính trị thành
Nhà-diện (nước Hy-lạp) là Bê-ri-cô-
lê (Périclès) dùng lần đầu. Đến đời A-
rit-tô-tê (Aristote) các nhà học giả dùng
tiếng « thị » nghĩa lại không đồng
trước: vì như A-rit-tô-tê chia chính thể
ra ba thứ: một là quân chủ chính
trị (monarchie), hai là quý-tộc chính
trị (aristocratie), ba là dân - chủ
chính trị (république). Ba thứ chính
thể ấy đều có biến thể, (vicie) như
quân chủ chính trị thì biến thể thành
bạo quân chính trị (tyrannie), quý-tộc
chính trị thì biến thể thành quý-tộc
chính trị (oligarchie), dân trí chính
trị thì biến thể thành bạo dân chính
trị (« démocratie »). (1) Như thế thì thấy
rằng A-rit-tô-tê lấy tiếng « démocratie »
để biểu-minh bạo-dân chính trị,
mà biểu-minh dân-chủ chính trị thì
dùng tiếng « république ». Nhà học giả
Bô-lô-ly-by-ô (Polybios) thì dùng tiếng

(1) Bạo dân chính trị là « démogogie » thì
đáng hơn.

QUAN - HẢI TÙNG - TRƯ

Chúng tôi trước định xuất bản
mỗi năm 12 quyển thường và 4
quyển đặc biệt, nghĩa là chừng một
tháng thì xuất bản một quyển
thường mà thỉnh thoảng lại có
thông báo xuất bản hai quyển
(thường và đặc biệt). Từ khi xuất
bản quyển sách đặc biệt thứ
nhất thì sách ra chậm luôn, cứ
cái kinh nghiệm ấy thì chúng tôi
tuyệt vọng về công việc in một
tháng mà phải in hai quyển (thường
và đặc biệt) thì sao cũng chậm. Vậy
từ đây về sau chúng tôi xin xuất
bản mỗi tháng một quyển, cứ sau
ba quyển thường thì ra một quyển
đặc biệt. Như vậy cũng lại là thuận
tín với bạn mua năm, nhưng số
sách vẫn không thiếu, xin các bạn
lượng xét c. o. Q. H. T. T.

CÓ TIN MỪNG

Có lời kính cáo các bạn Thương nghiệp, tây, nam, khách và các quý
khách, nay chúng tôi được dùng Bản Độc quyền các thứ vật cho một nhà
Đại Thương Cục pháp, từ là compagnie GRATY, toàn xứ Trung-Kỳ.

Xin mời các quý khách cũ, chúng tôi hết lòng chăm chú các giá
rất là phải chăng, để cùng nhau hưởng lợi, xưa nay phần II có một công
việc xứng đáng về tay bạn Thương nghiệp VIỆT-NAM ta.

Liệt kê các lĩnh trong xứ Trung Kỳ chúng tôi có Đại lý ca, xin liệt
đầu đến đây giao thiệp cũng như một nhà.

Nay kính cáo

TIẾN-TRƯỜNG-ĐOÀN

52 Rue des pipes Hanoi

Chủ nhân: TRẦN-QUANG-ĐOÀN

Ai thầy đau lưng mời gọi?



ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Tiệm cái 46 Boulevard Tông-Độc-Phương CHOLON — Tiệm nhánh 47 Phố hàng Đường HANOI :

YÊN SƠ BỒ THẬN HOÀN

Mỗi hộp 1\$00 12 hộp 10\$00

Nếu quý vị thấy đau lưng, mỏi gối, từ chi mỏi mệt, không muốn ăn uống, lâu ngày không có con, không muốn gần đàn bà, hoặc là ăn nằm với đàn bà không được như sở
nguyện, tình khí lỏng và mau ra, ban đêm thường hay đi đại tiện, ấy là chứng bại thận rõ ràng. Hãy mau dùng thử « YÊN SƠ BỒ THẬN HOÀN » thì thấy hiệu nghiệm liền.
Có bán khắp cả mấy tiệm thuốc bắc xứ VIỆT-NAM, CAO-MÊN và LEO, và có sách thuốc để cho không. Nhờ có hiệu BƯM - BƯM kéo làm thứ giá.

Hiện thuộc PHẠM - ĐOÀN - BIÊM ở TOURANE được độc quyền trữ và bán tại ĐÔNG - DƯƠNG

https://doi.org/10.1016/j.jmb.2019.05.005